TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HSST
Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Như Thoa.

2. Ông Vũ Hải Quân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn Đông, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn C, sinh ngày 24/3/1983. Tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; con ông: Nông Văn S và con bà: Lộc Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay. Có mặt.

2. Vũ Phú Q, sinh ngày 27/12/1983. Tại huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Ngọc Th và con bà: Phan Thị S; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1993; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay. Có mặt.

3. Hà Văn H, sinh ngày 06/7/1975. Tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; con ông: Hà Văn V và con bà: Hứa Thị L; vợ: Phan Thị D, sinh năm 1977 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến nay. Có mặt.

4. Lê Thị H1, sinh ngày 29/9/1975. Tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lê Văn V (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); chồng: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971; con: Có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2017 đến ngày 24/10/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn C: Bà Lương Thị Hương Lan - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu Hạn 8888 LS. Địa chỉ: Số 3, tổ 2, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Người diện theo ủy quyền: Bà Đào Thúy H - Kế toán công ty. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nông Văn C, Vũ Phú Q, Hà Văn H và Lê Thị H1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng tháng 9 năm 2017 các bị cáo Nông Văn C, Vũ Phú Q và Hà Văn H đã trộm cắp 49 tấm cốt pha bằng sắt của Công ty trách nhiệm hữu hạn 8888 LS, địa chỉ: Số 3, tổ 2, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 9 năm 2017, Nông Văn C và Hà Văn H đi nhặt sắt vụn ở khu vực gần bãi xe Ba Sơn thuộc tổ 6, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện thấy trong khuôn viên bãi xe có nhiều tấm cốt pha sắt của Công ty trách nhiệm hữu hạn 8888 LS, C đã rủ H vào trộm cắp, H đồng ý. Lúc này khoảng 16 giờ, thấy không có người trông coi, cả hai lén lút chui qua hàng rào sắt vào trong bãi lấy được 05 tấm cốt pha sắt rồi đem đến điểm thu mua phế liệu của Lê Thị H1 tại tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện Cao Lộc, bán được 250.000đ và mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Lần hai: Khoảng 21 giờ ngày hôm sau, C đang ở nhà H thì có Q đến C nói cho Q biết trong bãi xe Ba Sơn có nhiều tấm cốt pha sắt, cả hai bàn bạc đi lấy trộm và dặn H lấy được thì ra bê cùng, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, cả hai đi đến bãi xe, quan sát bên trong không có người trông coi, một mình Q lén lút chui vào trong bãi bê từng tấm cốt pha sắt luồn qua hàng rào cho C mang ra bãi đất trống phía sau, tổng cộng 17 tấm rồi cả hai lần lượt mang về đầu ngõ nhà H. Lúc này khoảng 01 giờ 30 phút cả hai gọi H ra bê số tấm cốt pha đem về cất giấu gần khu mộ cạnh nhà H. Sáng hôm sau H đi đến nhà H1 hỏi mượn xe cải tiến để chở cốt pha sắt, cũng là điểm thu mua phế liệu của H1, khi hỏi mượn xe xải tiến cũng không nói cho H1 là chở cốt pha. Sau đó H cùng Q chở số tấm cốt pha sắt đem bán cho H1 với giá 5000đ/kg được 1.280.000đ và mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Lần 3: Khoảng hai ngày sau cả ba bị cáo C, Q, H tiếp tục bàn bạc lấy trộm cốt pha sắt tại địa điểm trên, lần này Q lấy kìm sắt ở nhà H mang theo cắt hàng rào

sắt thành khoảng trống rồi chui người vào, cũng như lần trước tất cả lấy được 12 tấm cốt pha sắt, sau đó mượn xe cải tiến chuyển đến đem bán cho H1 được 720.000 đ rồi mua ma túy sử dụng chung.

Lần 4: Cách lần trên khoảng 02 ngày, cũng như các lần trước cả ba lấy được 15 tấm cốt pha sắt đem bán cho H1 được 1.000.000đ và mua ma túy sử dụng chung. Đến ngày 16/9/2017, các bị can bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 20 tấm cốt pha bằng sắt diện 150x30x5cm; 05 tấm cốt pha bằng sắt diện 150x22x5,5cm.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 07/KL ngày 18/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: Tổng giá trị tài sản là 5.705.000đ.

Bị cáo Lê Thị H1 đã thừa nhận được mua bốn lần cốt pha sắt với C, Q và H trộm cắp mà có và bị cáo H1 còn cho bị cáo H mượn xe cải tiến để chở cốt pha bán cho mình. Xác định tổng số lần mua cốt pha của các bị cáo C, Q, H là 49 tấm , số tiền mua cốt pha là 3.250.000đ, phù H1 với khai của bị cáo C, H và Q. Sau khi mua số cốt pha trên, bị cáo đã bán 24 tấm cho người đàn ông lái xe tải chuyên thu mua phế liệu, không rõ địa chỉ, được số tiền 1.900.000đ.

Bị hại Công ty TNHH 8888 LS khai bị mất 122 cốt pha sắt, tuy nhiên điều tra làm rõ các bị cáo trộm cắp được là 49 tấm, quá trình điều tra thu giữ được 25 tấm, còn 24 tấm không thu giữ được, theo lời khai của bị cáo H1 thì số cốt này đã bán cho người đàn ông lái xe tải chuyên thu mua phế liệu, số cốt pha Công ty TNHH 8888 LS khai Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ sau.

Tại bản cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Nông Văn C, Vũ Phú Q, Hà Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố bị cáo Lê Thị H1 về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn C, Vũ Phú Q, Hà Văn H phạm tội trộm cắp tài sản Lê Thị H1 phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử bị cáo Nông Văn C từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Q được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử bị cáo Vũ Phú Q, Hà Văn H từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị H1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo C, Q, H, H1 là người lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 8888 LS 20 tấm cốt pha bằng sắt diện 150x30x5cm; 05 tấm cốt pha bằng sắt diện 150x22x5,5cm.

Truy thu sung quỹ Nhà nước đối các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Nông Văn C, Hà Văn H mỗi bị cáo là 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng); bị cáo Vũ Phú Q 1.000.000đ (một triệu đồng); bị cáo Lê Thị H1 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nông Văn C. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn C đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người sống ở vùng nông thôn nên có hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo trộm cắp nhiều lần nhưng số lượng tài sản giá trị không lớn, nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện nên đã có hành vi trộm cắp tài sản để mua túy về sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị là phù H1, cũng đủ tính chất răn đe và cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn C không bổ sung gì thêm lời bào chữa, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo H, Q, H1 không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn C, Vũ Phú Q, Hà Văn H đã khai nhận hành vi vi phạm như trên, lời khai của các bị cáo phù H1 với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại và lời khai của bị cáo Lê Thị H1, phù H1 với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù H1 với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội nên đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo thực hiện hành vi cụ thể như sau: Khoảng đầu tháng 9 năm 2017 bị cáo C và bị cáo H đi nhặt sắt vụn ở khu vực gần bãi xe Ba Sơn thuộc tổ 6, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện thấy trong khuôn viên bãi xe có nhiều tấm cốt pha sắt của Công ty trách nhiệm hữu hạn 8888 LS, C đã rủ H vào trộm cắp, H đồng ý, cả hai trộm được 05 tấm cốt pha sắt rồi đem đến điểm thu mua phế liệu của Lê Thị H1 bán được 250.000đ. Ngày hôm sau, C đang ở nhà H thì có Q đến C nói cho Q biết trong bãi xe Ba Sơn có nhiều tấm cốt pha sắt, cả hai bàn bạc đi lấy trộm và dặn H lấy được thì ra bê cùng, H đồng ý; C, Q trộm được 17 tấm cốt pha, sau đó C, Q, H cùng nhau mang đi bán cho Lê Thị H1 được 1.280.000đ và mua ma túy cùng nhau sử dụng. Khoảng hai ngày sau cả ba bị can C, Q, H tiếp tục bàn bạc lấy trộm cốt pha sắt tại địa điểm 12 tấm cốt pha sắt bán được 720.000đ rồi mua ma túy về sử dụng chung; được hai ngày sau cũng như các lần trước cả ba lấy được 15 tấm cốt pha sắt đem bán cho H1 được 1.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H1 đã thừa

nhận được mua cốt pha sắt của các bị cáo 04 lần tổng cộng là 49 tấm với số tiền là 3.250.000đ.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn C, Vũ Phú Q, Hà Văn H phạm tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Thị H1 phạm tội tiêu thụ tài sản người khác do phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo C, H và Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo Lê Thị H1 tuy không trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu nhưng lại là người tiếp tay cho các bị cáo khác trộm cắp tài sản. Xét thấy phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo với mức án đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội, qua đó có tác dụng răn đe, giáo dục và đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Xét về tính chất vai trò đồng phạm thì đây vụ án mang tích chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo C, Q, H cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp, sau đó mang tài sản đến bán cho bị cáo Lê Thị H1 rồi lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo Hà Văn H và Lê Thị H1 không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên xác định hai bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo Nông Văn C không có tiền sự, tiền án nhưng năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 tháng tù giam. Bị cáo Vũ Phú Q năm 2007 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 5.000.000đ về hành vi chở hàng hóa Trung Quốc không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đã được xóa tiền sự. Như vậy các bị cáo Nông Văn C và Vũ Phú Q có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo Q, H, H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 46; bị cáo Vũ Phú Q có mẹ là Phan Thị S được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá đối với từng bị cáo: Cụ thể hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; đối với bị cáo C thực hiện 04 lần vào lấy cốt pha, bản thân có nhân thân xấu nên phải có mức án cao nhất, có một tình tiết giảm nhẹ; tiếp đến là bị cáo H cũng thực hiện 04 lần vào lấy cốt pha, có hai

tình tiết giảm nhẹ; còn bị cáo Q thực hiện 03 lần vào lấy cốt pha, có 03 tình tiết giảm nhẹ nên mức án phải nhẹ hơn các bị cáo C, H.

Đối với bị cáo Lê Thị H1 tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Lê Thị H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam cũng không ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C không có nghề nghiệp, bị cáo H nghề nghiệp làm ruộng và Q làm nghề lao động tự do, cả ba bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Lê Thị H1 làm nghề buôn bán thu mua sắt vụ thu nhập 6.000.000đ/tháng, để đảm bảo tính răn đe nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan điều trả đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn 8888 LS 25 tấm cốt pha sắt. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý số tiền do các bị cáo C, H và Q Trộm cắp trộm cắp bán được tổng số tiền là 3.250.000đ. Lần thứ nhất bị cáo C và H bán được 250.000đ rồi cùng nhau mua ma túy về sử dụng xác định theo phần là mỗi bị cáo 125.000đ. Ba lần sau cả ba bị cáo C, H và Q cùng nhau tham gia bán được 3.000.000đ rồi cùng mua ma túy về sử dụng nên xác định chia theo phần là mỗi bị cáo phải chịu 1.000.000đ, cụ thể bị cáo C và H mỗi bị cáo là 1.125.000đ, còn bị cáo Q là 1.000.000đ. Số tiền này cần phải truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối số tiền bị cáo Lê Thị H1 bán 24 tấm cốt pha sắt được 1.900.000đ, bị hại không yêu cầu trả lại số tiền này, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H1 đã bỏ tiền ra mua cốt pha với các bị cáo C, H, Q là 1.600.000đ, như vậy bị cáo H1 được lãi 300.000đ, nên số tiền này cũng cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông lái xe tải thu mua phế liệu do không có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Nông Văn C, Vũ Phú Q, Hà Văn H và Lê Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông văn C, Vũ Phú Q, Hà Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản" và bị cáo Lê Thị H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 - xử phạt bị cáo Nông Văn C 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 - xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 - xử phạt bị cáo Vũ Phú Q 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2017.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 - xử phạt bị cáo Lê Thị H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2017). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị H1 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại 20 tấm cốt pha bằng sắt diện 150x30x5cm; 05 tấm cốt pha bằng sắt diện 150x22x5,5cm cho Công ty TNHH 8888 LS.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Nông Văn C, Hà Văn H mỗi bị cáo là 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng); bị cáo Vũ Phú Q 1.000.000đ (một triệu đồng); bị cáo Lê Thị H1 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nông Văn C, Hà Văn H, Vũ Phú Q và Lê Thị H1 mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- CCTHA dân sự huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi cư trú;
-Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Duyện